

## Từ Long Hồ dinh đến thành Vĩnh Long Bùi Thụy Đào Nguyên



### • Dinh Long Hồ

**Dinh Long Hồ** hay **Long Hồ dinh** [1] là một địa danh cũ ở miền Nam vào thời chúa Nguyễn trong lịch sử Việt Nam.

#### 1. Nguyên nhân thành lập:

Do điều kiện lịch sử và địa lý, công cuộc mở rộng lãnh thổ về phương Nam vẫn luôn là mối quan tâm hàng đầu của các chúa Nguyễn.

Bởi vậy, tiếp tục đường lối của cha ông, sau khi lực lượng do Prea Sot (Sá Tốt, gốc người Lào di cư sang ở tỉnh Banam nước Chân Lạp) chỉ huy sang quấy nhiễu ở Sài Gòn bị đánh đuổi, chúa Nguyễn Phúc Chú (hay Trú, ở ngôi: 1725-1738) liền sai đặt sở Điều khiển ở Sài Gòn, đồng thời lập châu Định Viễn, dựng dinh (doanh) Long Hồ, để cai quản hai vùng đất mới là Peam Mesar (Mỹ Tho) và Longhôr (Vĩnh Long) do vua Chân Lạp là Sâtha (Nặc Tha) vừa dâng để cầu hòa sau vụ Prea Sot.

Sử nhà Nguyễn chép:

*Năm Nhâm Tý thứ 7 (1732), ngài (Nguyễn Phúc Chú), thấy đất Gia Định (lúc bấy giờ chỉ toàn Nam Kỳ) rộng rãi quá, bèn sai các quan chia đất ấy đặt châu Định Viễn, dựng dinh Long Hồ [2].*

#### 2. Trở thành một dinh trấn quan trọng:

Buổi đầu, lý sở dinh Long Hồ đặt ở thôn An Bình Đông, thuộc xứ Cái Bè nên còn gọi là dinh

Cái Bè (lý sở châu Định Viễn cũng đặt tại đây, nay thuộc huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang). Các chức vụ đầu dinh có lưu thủ, cai bạ và ký lục trông coi việc quân sự, hành chính và thuế vụ cho cả một miền đất rộng lớn.

Năm Mậu Ngọ (1738), chúa Nguyễn Phúc Khoát nổi ngôi, thì năm sau (1739), Long Hồ dinh có thêm bốn huyện nữa do đô đốc Mạc Thiên Tứ đem dâng, đó là: Long Xuyên (vùng Cà Mau), Kiên Giang (vùng Rạch Giá), Trấn Giang (vùng Cần Thơ), Trấn Di (vùng phía Bắc tỉnh Bạc Liêu). Sau đó, chúa Nguyễn đem tất cả những miền đất phương Nam đã mở mang đặt thành ba dinh và một trấn là: Trấn Biên dinh (vùng Biên Hòa), Phiên Trấn dinh (vùng Gia Định), Long Hồ dinh (vùng Vĩnh Long) và Hà Tiên trấn (vùng Hà Tiên).

Năm Ất Hợi (1755), nội bộ vương triều Chân Lạp lại xảy ra việc tranh giành ngôi vị, tham mưu Nguyễn Cư Trinh và thống suất Trương Phúc Du được cử binh đi đánh Nặc Nguyên, lúc bấy giờ đang làm vua xứ ấy. Nặc Nguyên thua trốn sang Hà Tiên, rồi xin dâng hai phủ Tầm Bôn và Lôi Lạp (nay là vùng Tân An, Gò Công) để chuộc lỗi. Năm Bính Tý (1756), chúa Nguyễn Phúc Khoát cho sáp nhập hai phủ này vào châu Định Viễn, thuộc Long Hồ dinh.

Năm Đinh Sửu (1757), vua Chân Lạp là Nặc Tôn dâng đất Tầm Phong Long (vùng Châu Đốc, Sa Đéc bây giờ) để tạ ơn chúa Nguyễn, vì đã điều động tướng Trương Phúc Du lấy lại ngôi vị cho mình. Chúa Nguyễn lại sai đem đất ấy sáp nhập vào Long Hồ dinh.

Cũng ngay năm này, theo đề nghị của ký lục dinh Long Hồ là Nguyễn Cư Trinh và thống suất Trương Phước Du, chúa Nguyễn thuận cho dời lý sở dinh Long Hồ và châu Định Viễn về xứ Tầm Bào thuộc địa phận Long Hồ thôn (tức vùng chợ Vĩnh Long ngày nay). Cử Tổng Phước Hiệp làm lưu thủ, đồng thời chúa Nguyễn còn cho lập ba đạo để hỗ trợ việc coi giữ đó là: Đông Khẩu (ở phía Nam Sa Đéc), Tân Châu (ở đầu Cù lao Giêng, không phải tại thị trấn Tân Châu ngày nay) và Châu Đốc.

Đến lúc ấy, Long Hồ dinh là một dinh trấn quan trọng ở phía Nam xứ Đàng Trong, và trung tâm đầu não của nó có trách nhiệm cai quản cả một vùng đất rộng lớn.



Đề cập đến vai trò này, nhà văn Sơn Nam viết:

*Kiểm soát sông Tiền, sông Hậu là vấn đề mà các chúa Nguyễn luôn quan tâm, nhất về mặt quân sự và về canh tác. Muốn dùng binh lên Cao Miên, phải cho chiến thuyền đi ngược sông Tiền để đến Nam Vang. Và đây còn là cuộc đất lý tưởng "sông sâu nước chảy" với những bờ đất phù sa cao ráo, rất thuận lợi cho việc trồng trọt...*

*Dinh Long Hồ kiểm soát được hai con sông lớn ấy. Đồng thời dinh này còn bao trùm luôn vùng biển vịnh Xiêm La với Long Xuyên đạo (Cà Mau), Kiên Giang đạo (Rạch Giá), chỉ trừ vùng Ba Thắc (Sóc Trăng) nơi người Miên sống quá tập trung thì việc cai trị vẫn thuộc về họ [3].*

Tháng 11 năm Kỷ Hợi 1779, chúa Nguyễn Phúc Ánh duyệt lại bản đồ, nâng vùng Mỹ Tho làm Trường Đồn dinh, đồng thời cho dời thủ phủ Long Hồ dinh đến cù lao Hoàng Trần ở giữa sông Hậu, và gọi là Hoàng Trần dinh. Tuy nhiên, chỉ mới năm sau (Canh Tý, [1780]), thì chúa Nguyễn lại cho lui về nơi cũ, nhưng gọi là Vĩnh Trấn dinh.

Năm 1779, trên giấy tờ, địa danh Long Hồ dinh xem như không còn tồn tại nữa. Kể từ đó, Long Hồ dinh xưa lần lượt trải qua các tên gọi khác và địa phận cai quản của nó cũng bị thu hẹp dần:

-Năm 1780 đến 1808 gọi là Vĩnh Trấn dinh.

-Tháng giêng năm 1808 đến năm 1832 gọi là Vĩnh Thanh trấn.

-Năm 1832, vua Minh Mạng chia Nam Kỳ thành lục tỉnh [4], thì Vĩnh Thanh trấn trở thành tỉnh Vĩnh Long.

Hiện nay, địa danh Long Hồ còn là tên của một con sông (sông Long Hồ) chảy qua một địa phận cùng tên đó là huyện Long Hồ thuộc tỉnh Vĩnh Long.

### 3. Hoàn thành vai trò lịch sử:

Theo *Đại Nam nhất thống chí*, thì đất Tầm Bào (nơi đặt lỵ sở Long Hồ dinh ở Vĩnh Long) là một vùng đất màu mỡ do phù sa con sông Cổ Chiên bồi đắp, sông có nước đục nhưng ngọt quanh năm, rất thuận tiện việc trồng lúa, chăn nuôi và sinh hoạt của cư dân...

Nhờ vậy, địa phận Long Hồ thôn, nhanh chóng trở thành một trung tâm quan trọng về nhiều mặt suốt một thời gian dài. Trong một bài viết trên báo Vĩnh Long có đoạn:

*Năm 1732, Long Hồ dinh ra đời định vị một cuộc đất quan trọng đối với phương Nam về mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa... Và trong suốt 277 năm đồng hành cùng những biến cố thăng trầm của lịch sử, Long Hồ dinh-Vĩnh Long đã hoàn thành xuất sắc vai trò sứ mạng lịch sử của mình...*

Đặc biệt về mặt quân sự, ngoài những trận đối đầu ác liệt giữa quân chúa Nguyễn và quân Tây Sơn, sử cũ còn ghi lại nhiều trận giao chiến dữ dội giữa quân Việt với quân Xiêm và quân Chân Lạp ở những vùng đất mà Long Hồ dinh cai quản, và lần nào lỵ sở Long Hồ dinh ở Vĩnh Long cũng đều đảm nhận vai trò là đại bản doanh, là đầu não của quân đội Việt ở phía cực Nam.

Mãi đến thời thực dân Pháp sang xâm lược Việt Nam, vai trò này vẫn tiếp tục tồn tại mặc dù tên dinh trấn đã khác. Và nó chỉ thật sự chấm dứt kể từ khi lão thần nhà Nguyễn là Phan Thanh Giản tuấn tiết và quân Pháp chiếm trọn Nam Kỳ năm 1867.

#### • Thành Vĩnh Long

**Thành Vĩnh Long** hay thành Long Hồ ở Vĩnh Long, được xây dựng dưới triều Nguyễn, là thành trì và là lỵ sở chi phối về quân sự-kinh tế-văn hóa cả khu vực miền Tây Nam Kỳ thời bấy giờ. Tòa thành từng bị quân Pháp đánh phá hai lần: năm 1862 và 1867. Đến lần thứ hai, thì toàn thể Nam Kỳ cũng dần mất hết về tay

Pháp. Đây là nơi lưu dấu của vương triều chúa Nguyễn-nhà Nguyễn và cũng là nơi chứng kiến sự bất lực và cái chết của lão thần Phan Thanh Giản, vì đã không thể hoàn thành được trọng trách của mình.



### 1. Tổng quan:

Thành Vĩnh Long xưa tọa lạc trên một gò đất cao (nay gần như đã phẳng) ở tại giao lộ 19 tháng 8 và đường Hoàng Thái Hiếu, thuộc phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Thành trì của dinh Long Hồ thời chúa Nguyễn không có thông tin, vì sử sách không biên chép và cũng không còn lưu lại dấu tích gì.

Thành Vĩnh Long thời nhà Nguyễn, nhờ Trịnh Hoài Đức mà biết được như sau:

*Ngày 22 tháng 2 niên hiệu Gia Long thứ 12 (Quý Dậu, 1813), đắp thành trì, dựng công thự trên đất hai ấp Bình An và Trường Xuân thuộc thôn Long Hồ (nay thuộc Phường 1, thành phố Vĩnh Long). Đây là vùng có dãy sông lớn ôm quanh, giữ thế quan yếu, đúng là phen giậu vững vàng của thành Gia Định, khổng chế Cao Miên, hai con sông lớn (sông Tiền và sông Hậu) chẹn chỗ hiểm yếu, giao thông đường thủy hết sức tiện lợi, ruộng vườn cũng rất tốt tươi...[1]*

Theo các nhà nghiên cứu, thì người lãnh trọng trách xây thành là khâm mạng trấn thủ Lưu Phước Tường. Thành đắp bằng đất, kiểu Vauban (kiểu kiến trúc thành lũy Tây Âu ở thế kỷ 17-thế kỷ 18), cửa chính hướng Đông Nam, lưng quay hướng Tây Bắc. Chu vi thành rộng 750 trượng, cao 1 trượng dày 2,5 trượng. Quanh thành có hào rộng, sông sâu.

Thành có 4 cửa hình vòm cong: cửa Tả nhìn ra sông Long Hồ, cửa Hữu nhìn ra rạch Ngự Câu

(rạch Cái Cá), cửa Tiền nhìn ra đường Cầu Lầu, cửa Hậu nhìn ra sông Cổ Chiên (một nhánh lớn của sông Tiền). Bốn góc thành tạo thành hình hoa mai.

Trong thành, có 2 con đường dọc, 3 con đường ngang, có các công thự như: hành cung, nhà thừa ty, kho lương, trại lính...Phía Đông thành có quan lộ chạy dọc sông Long Hồ, phía trái là nhà Sứ Quán, phía phải là chợ Vĩnh Thanh (tức chợ Vĩnh Long ngày nay). Ở góc Nam của thành, có xưởng Thủy sư (xưởng đóng tàu chiến). Bên kia Cầu Lầu có xóm Lò Rèn chuyên làm đồ binh khí cho quân lính. Ngoài ra ở quanh thành còn có đàn Xã Tắc, đàn Tiên Nông và miếu Văn Thánh.

Để yểm trợ tòa thành này khi có biến, viên trấn thủ còn cho dựng lên ở giữa Cầu Lầu một trạm gác (bốn phía có lỗ châu mai) và hai đồn nhỏ: một ở phía Đông bãi Tiên và một ở Vàm Tuần.

Nhìn chung, thành Vĩnh Long tuy không rộng nhưng được xây dựng kiên cố, bố phòng chặt chẽ, thuận tiện đường tiến thủ.

Trong thời kỳ quân Pháp đánh chiếm Nam Kỳ, thành Vĩnh Long thất thủ hai lần: năm Nhâm Tuất (1862) và năm Đinh Mão (1867). Sau khi thành Vĩnh Long thất thủ lần thứ hai, quân Pháp đã phá tan tất cả đồn lũy và san bằng tòa thành, chỉ duy nhất còn lại một cây đa và một ngôi miếu nhỏ ở cửa Hữu. Vào thập niên 50, cây đa này bị lụi tàn. Sau đó, từ thân cây mẹ, mọc lên cây đa con và phát triển tươi tốt cho đến ngày nay.

Năm 2000 di tích Cây Đa Cửa Hữu được xếp hạng di tích lịch sử-văn hóa. Trải qua thời gian dài, vì nhiều nguyên nhân, di tích đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Sau khi phục hồi (ngôi cổ miếu) & tôn tạo (cửa Hữu, nhà bia tưởng niệm), lễ khánh thành đã được tổ chức vào chiều 28 tháng 4 năm 2008.

### 2. Thơ cảm hoài:

Năm 1862, thành Vĩnh Long thất thủ lần đầu, tiếp theo là Hiệp ước Nhâm Tuất ra đời, danh sĩ Phan Văn Trị đã làm một bài thơ như sau:

#### Thất tình Vĩnh Long

*Tò te kèn thổi tiếng năm ba,  
Nghe lọt vào tai, dạ xót xa.*

*Uốn khúc sông Rông mù mịt khói,  
Vắng hoe thành Phụng ủ sầu hoa  
Tan nhà cáng nổi câu ly hận,  
Cắt đất thương thay cuộc giảng hòa  
Gió bụi đời cơn xiêu ngã cỏ,  
Ngậm cười hết nói nỗi quan ta.*

#### **Chú thích:**

[1] Trong Le Cisbassac, học giả Trương Vĩnh Ký cho rằng Long Hồ từ tiếng Khmer (lõn hờ) mà ra. Tuy nhiên học giả Vương Hồng Sển vẫn còn ngờ khi viết rằng: "Có lẽ đây là Miên gọi theo ta?" (Tự vị tiếng nói Miền Nam. Nhà xuất bản Trẻ, 1999, tr. 413). Trong Gia Định thành thông chí (phần Trần Vĩnh Thanh), tên sông Long Hồ được danh sĩ Trịnh Hoài Đức giải thích như sau: "Sông này chảy đến quanh co, chảy đi vòng vèo, dòng ngang uốn lượn, nước đọng trong ngàn, bốn mùa ngon ngọt; cồn cát cao thấp xa gần, thôn xóm la liệt khắp đông tây ẩn hiện như rừng, như động, như vực, như đầm, nên mới gọi là Long Hồ (Hồ Rông)". Tin theo đây, thì tên đất (Long Hồ) có nguồn gốc từ tên sông.

[2] Quốc triều sử toát yếu (tr. 46).

[3] Dinh Cái Bè là vùng đất rộng nằm hai bên bờ sông Tiền, nhưng vì mới khai phá nên chỉ lập một châu là Định Viễn, chưa lập phủ huyện.

[4] Sơn Nam, Lịch sử khẩn hoang miền Nam, trang 37 và tr. 39.

[5] Lục tỉnh gồm: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên. Nhà Nguyễn đặt tên lục tỉnh dựa theo sau chữ cuối của một câu thơ cổ: Khoái mã gia biên vĩnh định an hà, nghĩa: Phóng ngựa ra roi giữ yên non nước.

#### **Sách tham khảo:**

- Quốc sử quán triều Nguyễn, *Quốc triều sử toát yếu*. Nhà xuất bản Văn Học, 2002.
- Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, phần Trần Vĩnh Thanh, bản điện tử trên internet.
- Sơn Nam, *Lịch sử khẩn hoang miền Nam*. Nhà xuất bản Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.
- Huỳnh Minh, *Vĩnh Long xưa*. Nhà xuất bản Thanh Niên in lại năm 2002.

#### **Liên kết ngoài**

- Hà Ngọc Trảng, *Từ Long Hồ Dinh đến thành phố Vĩnh Long*, bài báo đăng trên website tỉnh Vĩnh Long ngày 26 tháng 06 năm 2010.

#### **Ảnh từ trên xuống:**

1. Cửa Hữu thành Long Hồ (phục dựng để kỷ niệm)
2. Một đoạn sông Long Hồ chảy qua lỵ sở Long Hồ dinh, tức thành phố Vĩnh Long ngày nay.
3. Cây Da Cửa Hữu cùng một miếu thờ, di tích duy nhất còn lại của thành Vĩnh Long xưa.

*Ảnh và bài của Bùi Thụy Đào Nguyên*